

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU
PHARMEDIC

367 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 39200300 – 38375300. Fax: (08) 39200096
Email: pharmedic@vnn.vn - Website: www.pharmedic.com.vn



PHARMEDIC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

THÁNG 03 - 2016

Số: 09 /PMC-HĐQT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU
PHARMEDIC
Năm 2015

I. THÔNG TIN CHUNG**1. Thông tin khái quát**

- Tên Công ty : Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic
- Tên Tiếng Anh : Pharmedic Pharmaceutical Medicinal Joint Stock Company
- Tên viết tắt : Pharmedic JSC
- Mã cổ phiếu : PMC
- Giấy CNĐKDN số : 0300483037 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09 tháng 12 năm 1997 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 07 tháng 5 năm 2015.
- Vốn điều lệ : 93.325.730.000 đồng.
- Vốn chủ sở hữu : 181.993.685.605 đồng (tại 31/12/2015)
- Địa chỉ : 367 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại : (84-8) 38 375 300 – 39 200 300
- Fax : (84-8) 39 200 096
- Email : pharmedic@vnn.vn
- Website : www.pharmedic.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

1981 Tiền thân là Công Ty Xuất Nhập Khẩu Trục Dụng Y Tế PHARIMEX được thành lập theo quyết định số 126/QĐ-UB ngày 30/06/1981 của UBND Thành Phố Hồ Chí Minh. Đây là một Công Ty Công Tư Hợp Doanh đầu tiên của Thành Phố Hồ Chí Minh và của cả nước có huy động vốn của quần chúng (chủ yếu là của cán bộ công nhân viên ngành Y tế) và hoạt động theo cơ chế Công Ty Cổ Phần trong đó vốn Nhà nước 50% và tư nhân 50%. Hiện nay là Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu PHARMEDIC.

1983 Sau gần hai năm hoạt động, do sự sắp xếp lại ngành Ngoại thương của Thành Phố Hồ Chí Minh lúc đó, Công Ty PHARIMEX đã phải chuyển thể thành Xí Nghiệp Công Tư Hợp Doanh Dược Phẩm Dược Liệu theo quyết định số 151/QĐ-UB ngày 24/09/1983 của UBND Thành Phố Hồ Chí Minh.

- 1997** Theo chủ trương của Chính Phủ, Xí Nghiệp đã được chuyển thể thành Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu PHARMEDIC theo quyết định số 4261/QĐ-UB ngày 13/08/1997. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 064075 đăng ký lần đầu ngày 09/12/1997 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ ban đầu của Công Ty là 13.068.456.012 đồng, trong đó phần vốn Nhà Nước tại Công Ty chiếm tỷ lệ 61%, còn lại là phần vốn góp của cán bộ công nhân viên và các cổ đông bên ngoài.
- 1999** Ngày 19/05/1999 UBND Thành Phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 2857/QĐ-UB-KT về việc giảm cổ phần Nhà Nước trong Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu PHARMEDIC từ 61% xuống 45%. Vốn điều lệ mới của Công Ty là 20.558.720.840 đồng trong đó cổ phần Nhà Nước chiếm 45%, còn lại 55% là cổ phần của cán bộ công nhân viên và cổ đông bên ngoài.
- 2002** Ngày 29/06/2002 khánh thành Nhà máy sản xuất đạt các tiêu chuẩn: GMP (WHO), GLP, GSP. (Địa chỉ số 1/67 Nguyễn Văn Quá, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh).
- 2005** Công Ty tăng vốn điều lệ lên 45.669.000.000 đồng từ lợi nhuận để lại.
- 2008** Công Ty tăng vốn điều lệ lên 64.816.340.000 đồng với hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (từ quỹ đầu tư phát triển) và phát hành cổ phiếu ưu đãi cho cán bộ chủ chốt.
- 2013** Công Ty tăng vốn điều lệ lên 93.325.730.000 đồng với hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (từ quỹ đầu tư phát triển). Cổ phần Nhà Nước chiếm 43,43%, còn lại 56,57% là cổ phần của cán bộ công nhân viên và cổ đông bên ngoài.

Các thành tích, sự kiện nổi bật

- 1995** Nhờ đạt được những thành tích xuất sắc trong sản xuất - kinh doanh, Công Ty đã vinh dự được Nhà Nước trao tặng danh hiệu cao quý Huân Chương Lao Động hạng III ngày 12/05/1995.
- 2003** Nhận Huân Chương Lao Động hạng II ngày 15/01/2003.
- 2007** Nhận giải thưởng Thương Mại Dịch Vụ do Bộ Công Thương trao tặng.
- 2009** Ngày 09/10/2009 Công Ty chính thức niêm yết thực hiện giao dịch chứng khoán đầu tiên theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 23 tháng 9 năm 2009 của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.
- 2013** Nhận Huân Chương Lao Động hạng I ngày 30/8/2013.

2003 - 2015 Công Ty liên tục đạt danh hiệu Hàng Việt Nam Chất Lượng cao do người tiêu dùng bình chọn.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- *Ngành nghề kinh doanh:*

- Sản xuất kinh doanh dược phẩm, dược liệu, mỹ phẩm, vật tư y tế và các sản phẩm khác thuộc ngành y tế;
- Liên doanh, liên kết với tổ chức và các cá nhân ở trong và ngoài nước gia công chế biến một số nguyên phụ liệu (chủ yếu từ dược liệu để sản xuất một số mặt hàng có tính chất truyền thống);
- In và ép bao bì bằng nhựa, nhôm, giấy;
- Sản xuất, mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), chế phẩm diệt côn trùng – diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (không sản xuất tại trụ sở).

- *Địa bàn kinh doanh:*

	Năm 2014	Năm 2015
+ Thành phố Hồ Chí Minh	43%	45%
+ Khu vực Miền Tây	24%	23%
+ Khu vực Miền Bắc	11%	11%
+ Khu vực Miền Trung	10%	10%
+ Miền Đông và Cao Nguyên	12%	11%

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

• Mô hình quản trị: là một công ty cổ phần, Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu PHARMEDIC được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ công ty. Trong đó, nhiệm vụ và vai trò của các cấp là:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

Hội đồng Quản trị (HDQT) là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ). Hiện tại, HDQT Công ty gồm có 07 thành viên, nhiệm kỳ là 05 năm.

Ban kiểm soát (BKS) là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Vai trò của BKS là đảm bảo các quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty. Hiện nay, BKS Công ty gồm 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. BKS hoạt động độc lập với HDQT và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc (Ban điều hành) của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và các

Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc không đồng thời là Chủ tịch HĐQT.

Các bộ phận chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý điều hành.

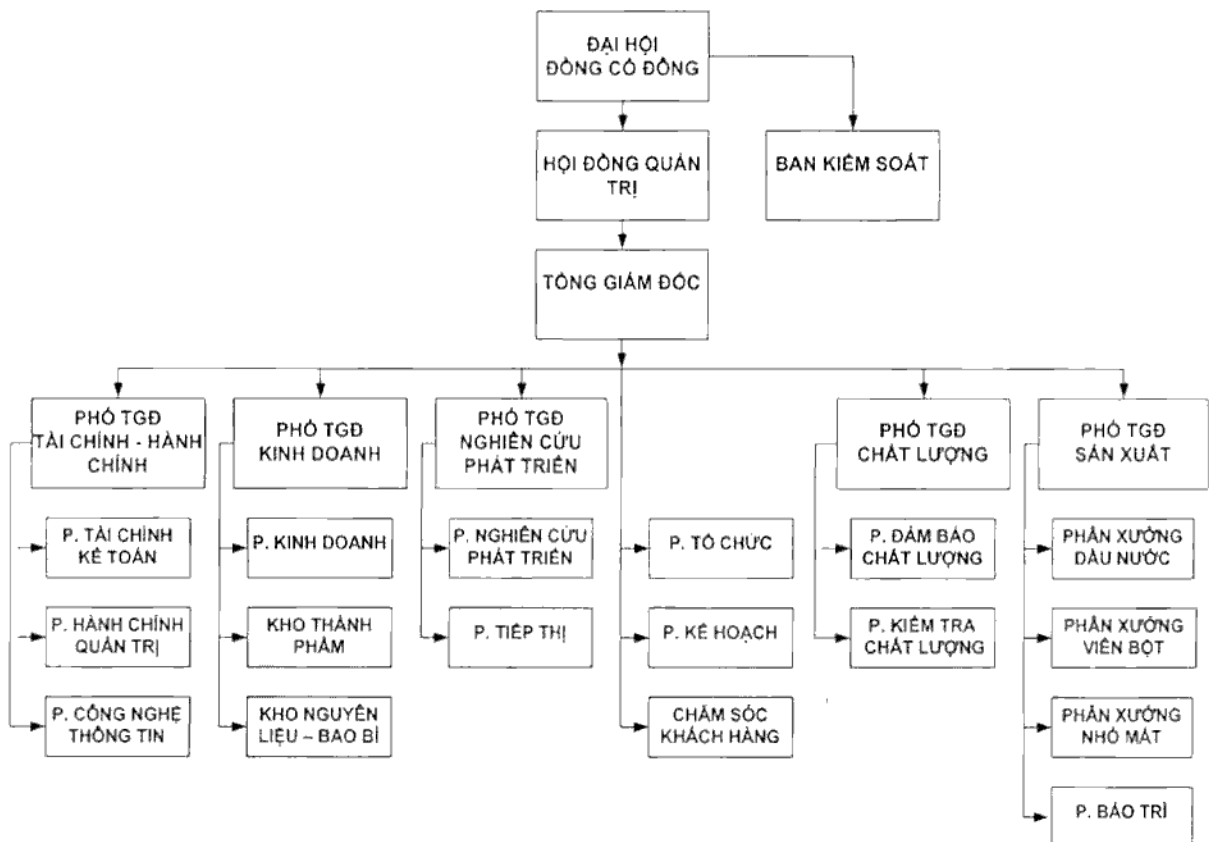
- Cơ cấu bộ máy quản lý.
- **Trụ sở Công ty:** nơi đặt văn phòng làm việc của Hội Đồng Quản Trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc phụ trách về : Kế toán, kinh doanh, nghiên cứu phát triển và các phòng, ban gồm: Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Kế hoạch, Phòng Công nghệ Thông tin, Phòng Tổ chức, Phòng Hành chính quản trị, Phòng Kinh doanh, Phòng Tiếp Thị, Kho Thành Phẩm, Tổ Chăm sóc khách hàng và Hiệu thuốc thuốc bán lẻ.

Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh.
 Điện thoại: (84-8) 39 200 300 – 38 375 300
 Fax: (84-8) 39 200 096

- **Nhà máy:** Nơi đặt văn phòng làm việc của Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất, Chất lượng và các phòng, ban gồm: Phòng Hành chánh quản trị Nhà Máy, Phòng Đảm bảo chất lượng, Phòng Kiểm tra Chất Lượng, Phòng Nghiên cứu phát triển, Phòng Bảo trì, Phân xưởng Dầu nước, Phân xưởng Viên bột, Phân xưởng Thuốc nhỏ mắt và Kho Nguyên liệu Bao bì.

Địa chỉ: 1/67 Nguyễn Văn Quá, Quận 12, Thành Phố Hồ Chí Minh.
 Điện thoại: (84-8) 37 190 075 Fax: (84-8) 37 190 072.

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC**



5. Giới thiệu Ban quản trị Công ty

• Hội đồng quản trị :

1. Ông Lê Việt Hùng

- Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị (không điều hành)
- Năm sinh : 1963
- Trình độ : Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Dược sĩ Đại học
- Chức vụ tại tổ chức khác : Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn
Giám đốc Công ty Roussel Việt Nam
- Số lượng cổ phiếu sở hữu : 2.001.143 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 21,43% (Đại diện phần vốn nhà nước của Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn).
- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

2. Bà Mai Thị Bé

- Chức vụ : Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Phó Tổng Giám đốc.
- Năm sinh : 1942
- Trình độ : Dược sĩ Đại học
- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 23.947 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,26%

3. Ông Trần Việt Trung

- Chức vụ : Thành viên Hội đồng quản trị
Tổng giám đốc
- Năm sinh : 1956
- Trình độ : Dược sĩ đại học, Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 3.686 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,04%

4. Ông Trần Văn Nhiều

- Chức vụ : Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
- Năm sinh : 1929
- Trình độ : Dược sĩ đại học
- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 5.107 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,05%

5. Ông Cao Tấn Tước

- Chức vụ : Thành viên Hội Đồng Quản Trị,
Phó Tổng giám đốc thường trực kiêm Kế toán trưởng.
- Năm sinh : 1944
- Trình độ : Trung cấp tài chính (năm 1972)
- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 18.364 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,19%

6. Ông Lê Văn Thiện

- Chức vụ : Thành viên Hội Đồng Quản Trị (không điều hành)
- Năm sinh : 1971
- Trình độ : Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính doanh nghiệp
- Chức vụ tại tổ chức khác : Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu : 1.026.583 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 11%
(Đại diện phần vốn nhà nước của Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn).
- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

7. Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền

- Chức vụ : Thành viên Hội Đồng Quản Trị (không điều hành)
- Năm sinh : 1962
- Trình độ : Cử nhân ngoại ngữ chuyên ngành Ngữ văn Anh
- Chức vụ tại tổ chức khác : Trưởng Phòng Nhân sự Hành chính Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu : 1.026.583 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 11%
(Đại diện phần vốn nhà nước của Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn).
- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

- **Ban kiểm soát**

1. Bà Phạm Thị Hoàng

- Chức vụ : Trưởng Ban kiểm soát
- Năm sinh : 1953
- Trình độ : Đại học Tài chính kế toán
- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 9.102 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0.1%

2. Ông Lê Hữu Hùng

- Chức vụ : Thành viên Ban kiểm soát
- Năm sinh : 1976
- Trình độ : Đại học Kinh tế
- Chức vụ tại tổ chức khác : Phó Tổng giám đốc Tài chính - Kinh doanh Công ty Thẩm định giá và Đầu tư Sài Gòn – Thái Dương.
- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

3. Ông Nguyễn Thế Phong

- Chức vụ : Thành viên Ban kiểm soát
- Năm sinh : 1979

- Trình độ : Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ tại tổ chức khác : Kế toán trưởng Công ty TNHH Sao Phúc An
- Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

• **Ban điều hành**

1. Ông Trần Việt Trung
 - Chức vụ : Tổng giám đốc
 - Năm sinh : 1956
 - Trình độ : Dược sĩ đại học, Cử nhân Quản trị kinh doanh
 - Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 3.686 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,04%
2. Ông Cao Tấn Tước
 - Chức vụ : Phó Tổng giám đốc thường trực kiêm Kế toán trưởng.
 - Năm sinh : 1944
 - Trình độ : Trung cấp tài chính (năm 1972)
 - Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 18.364 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,19%
3. Bà Mai Thị Bé
 - Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất
 - Năm sinh : 1942
 - Trình độ : Dược sĩ Đại học
 - Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 23.947 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,26%
4. Ông Phan Xuân Phong
 - Chức vụ : Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh
 - Năm sinh: 1962
 - Trình độ : Dược sĩ Đại học, Cử nhân Kinh tế
 - Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 23.186 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,25%
5. Bà Nguyễn Thị Thúy Vân
 - Chức vụ : Phó Tổng giám đốc phụ trách chất lượng
 - Năm sinh: 1956
 - Trình độ : Dược sĩ Đại học
 - Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 10.019 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,11%
6. Ông Trà Quang Trinh
 - Chức vụ : Phó Tổng giám đốc phụ trách nghiên cứu phát triển
 - Năm sinh: 1970
 - Trình độ : Thạc sĩ Dược học, Cử nhân Quản trị kinh doanh
 - Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

6. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - Nâng cao giá trị thương hiệu thông qua nâng cao thị phần trong nước, tiếp tục chiến lược phát triển bền vững, lấy chất lượng sản phẩm làm mục tiêu, lấy nhu cầu thị trường làm tiền đề với phương châm “Sức khỏe & niềm tin”.
 - Phát triển thị trường nội địa, mở rộng hệ thống phân phối và mạng lưới khách hàng. Tập trung vào sản xuất, hiệu quả kinh tế cao và phân khúc thị trường riêng. Mở rộng thị trường và gia tăng doanh số xuất khẩu.
 - Tối ưu hóa năng lực và hiệu quả sản xuất, chất lượng, nghiên cứu.
 - Tối ưu hóa năng lực và hiệu quả quản trị doanh nghiệp, quản trị tài chính và quản trị chuỗi cung ứng.
 - Đóng góp nguồn thu ngân sách, góp phần phát triển kinh tế xã hội, phát triển cộng đồng.
 - Thực hiện tốt trách nhiệm với người lao động.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.:
 - Tiếp tục kiện toàn hệ thống sản xuất, tập trung hợp lý hóa dây chuyền sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí, đầu tư bổ sung tăng năng lực sản xuất, tăng chất lượng sản phẩm và đầu tư mở rộng nhằm phát triển sản phẩm mới.
 - Củng cố và tiếp tục phát triển hệ thống phân phối đáp ứng yêu cầu thị trường.
 - Định hướng việc xây dựng và phát triển thương hiệu/sản phẩm mang tính chiến lược và phân kỳ ngắn hạn hoặc dài hạn, trong từng dòng sản phẩm/sản phẩm cụ thể nhằm tập trung nguồn lực và tăng tính khả thi của mỗi một giai đoạn thực hiện.
 - Chú trọng phát triển công tác nghiên cứu khoa học tạo ra các sản phẩm mới có giá trị, xác định là tiền đề của sự phát triển bền vững. Thành lập Ban Khoa học Kỹ thuật trong sản xuất và phát triển sản phẩm mới tại công ty.
 - Tiếp tục triển khai kế hoạch đầu tư xây dựng nhà máy mới đạt tiêu chuẩn sản xuất được phẩm theo quy định, phù hợp với nhu cầu phát triển trong thời gian tới.
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức nhân sự phù hợp với tình hình mới.
 - Đào tạo huấn luyện cho đội ngũ bán hàng và cán bộ quản lý của công ty.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) của Công ty.

Đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng, tiêu dùng trong xã hội trên cơ sở chăm sóc sức khỏe nhân dân. Thiết lập thúc đẩy và không ngừng cải thiện hệ thống quản lý môi trường, nhận thức bảo vệ môi trường là một nhiệm vụ quan trọng trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp, tuân thủ đúng các tiêu chuẩn về môi trường theo qui định hiện hành, xây dựng và áp dụng các sáng kiến về môi trường trên mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh,

phân phối sản phẩm. Bên cạnh đó, Công ty còn chú trọng đến trách nhiệm của mình đối với xã hội thông qua những hoạt động xã hội, khuyến khích CBCNV, ban lãnh đạo đóng góp cho các chương trình từ thiện. Bằng cách này, Pharmedic luôn đặt mục tiêu đóng góp nhiều nhất trong trách nhiệm xã hội của mình.

7. Các rủi ro:

Hiệu quả và sức cạnh tranh các doanh nghiệp Dược trong nước còn thấp, các doanh nghiệp trong nước vẫn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức như tổng cầu tăng chậm, chi phí đầu vào tăng, năng lực quản lý và cạnh tranh của doanh nghiệp chưa cao. Một số doanh nghiệp làm nhái nhãn hiệu để cạnh tranh lẫn nhau, trong đó mặt hàng chủ lực BAR của Pharmedic là mặt hàng rất thông dụng nên có nhiều công ty làm hàng nhái, hàng giả ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty.

Cạnh tranh càng cao với tâm lý chuộng thuốc ngoại nhập của người tiêu dùng, khách hàng và thuốc ngoại nhập giá rẻ, kém chất lượng tràn vào thị trường Việt Nam. Bên cạnh đó, nguy cơ một số doanh nghiệp dược trong nước có tốc độ tăng trưởng mạnh và sự gia nhập ngành của các doanh nghiệp mới đầu tư lớn cho chi phí Marketing, quảng cáo ... ngày càng gia tăng.

Nguyên liệu sản xuất thuốc chủ yếu nhập khẩu nên chịu ảnh hưởng các yếu tố đầu vào như: tỷ giá ngoại tệ, biến động giá nguyên liệu, chính sách thuế nhập khẩu.

Thuốc là mặt hàng Nhà nước quản lý giá, bên cạnh đó, việc tăng giá thuốc còn chịu ảnh hưởng bởi yếu tố cạnh tranh và các phương tiện báo đài.

Các quy định mới về cấp xét số đăng ký dược phẩm, thực phẩm chức năng, xét duyệt các công cụ quảng cáo, ... ngày càng chặt chẽ, khó khăn, mất nhiều công sức, chi phí, thời gian và ảnh hưởng rất lớn đến chiến lược phát triển các sản phẩm mới của Công ty.

Những vấn đề trên đã tạo áp lực lớn đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, đồng thời ảnh hưởng đến chiến lược và kế hoạch dài hạn của Công ty.

Để ứng phó với các rủi ro trên, Công ty phải củng cố lại tất cả các mặt hoạt động, quản trị chi phí để giảm giá thành sản phẩm. Cấu trúc danh mục sản phẩm là công việc được thực hiện hàng năm, tuy nhiên, điểm khác biệt trong năm 2016 là Công ty sẽ lựa chọn các tiêu thức phân bổ chi phí hợp lý hơn. Việc đăng ký sản phẩm ngày càng khó khăn là cơ sở để Công ty tập trung vào danh mục sản phẩm hiện có hơn nữa. Tiếp tục đầu tư thương hiệu, đầu tư vào những địa bàn trọng điểm, phân loại khách hàng, triển khai bán hàng “chi tiết – đều đặn – không bỏ sót khách hàng” là những chiến lược giúp Công ty khai thác, mở rộng thị phần sâu hơn đối với những sản phẩm đã có số đăng ký đang lưu hành.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	So sánh	
				KH năm	Cùng kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(3)	(4)/(2)
Doanh thu thuần	363.476	370.000	387.659	104,8%	106,7%
Lợi nhuận trước thuế	80.212	68.000	82.611	121,5%	103%
Lợi nhuận sau thuế	62.329	53.040	63.923	120,5%	102,6%
Tỷ lệ chia cổ tức	24%	24%	24%	100%	100%
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng) - EPS	4.875		5.000		102,6%

- Doanh thu thuần đạt 387,476 tỷ đồng, tăng 4,8% so với kế hoạch và tăng 6,7% so với năm 2014 là do Ban Điều Hành PHARMEDIC tái cơ cấu lại danh mục doanh thu chú trọng hơn về tính hiệu quả trong kinh doanh. Kết quả của việc tái cơ cấu này làm tăng lợi nhuận sau thuế 2015 là 20,5% so với kế hoạch và tăng 2,6% so với năm 2014.
- Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu tăng 2,6% so với năm 2014.
- Trong năm 2015, Công ty PHARMEDIC đã nộp ngân sách nhà nước 30,6 tỷ đồng, tăng 7,7% so với năm 2014.

2. Hoạt động kinh doanh

- Trong năm 2015 hoạt động kinh doanh của công ty có những bước thay đổi tích cực nhờ vào nỗ lực điều chỉnh chiến lược kinh doanh của Ban điều hành. Thành công mang lại là sự lớn mạnh của hệ thống phân phối đạt chứng nhận GDP đã phát triển 49/63 tỉnh thành trong cả nước với số lượng khách hàng tăng trưởng đều trong năm 2015 (tăng 4,6% so với năm 2014), chính sách bán hàng tiếp tục phát huy hiệu quả, tăng cường mở rộng mạng lưới về các tỉnh Miền Tây Nam Bộ, Cao Nguyên và Miền Bắc, áp dụng nhiều chính sách khuyến mãi, tuyên truyền quảng cáo, chương trình sản phẩm, ... Đặc biệt, quảng cáo sản phẩm trên các đài phát thanh có giá trị, giới thiệu sản phẩm đến tận vùng sâu, vùng xa, nơi mà đài phát thanh là phương tiện truyền thông hàng ngày đối với người dân.
- Thực hiện chương trình quảng cáo khuyến mãi trực tiếp đến khách hàng thông qua mạng điện thoại di động SMS Brandname, tạo điều kiện cho khách hàng cập nhật thông tin nhanh và chính xác. Thực hiện các hoạt động chăm sóc khách hàng có ý nghĩa.
- Chiến lược kinh doanh mới tập trung phát triển các sản phẩm do công ty sản xuất, ưu tiên danh mục sản phẩm chủ lực có doanh thu cao và lợi nhuận cao.

- Tái cơ cấu hệ thống bán hàng chuyên nghiệp – hiệu quả, phát triển và khai thác địa bàn tiềm năng.

3. Hoạt động sản xuất

- Tổng sản lượng sản xuất của nhà máy năm 2015 tăng 2% so với với kế hoạch và tăng 1,36% so với năm 2014.
- Đầu tư trang thiết bị mới bổ sung cho các dây chuyền sản xuất. Việc đầu tư đổi mới trang thiết bị phục vụ sản xuất đã giúp cho các bộ phận tăng năng lực sản xuất, đáp ứng kịp thời nhu cầu hàng hóa cho thị trường, nhất là ở các tháng cao điểm, giảm công lao động và tăng năng suất lao động so với năm 2014.
- Một trong những mục tiêu chiến lược phát triển của Công ty là thay thế dần lao động thủ công bằng tự động hóa nhằm giảm bớt chi phí công lao động, tăng năng suất, nâng tầm phát triển của nhà máy sản xuất ngày càng hiện đại hơn.

4. Hoạt động nghiên cứu phát triển

- Công tác đăng ký thuốc được quan tâm và cập nhật, thực hiện đăng ký lại 32 sản phẩm, đăng ký mới 8 sản phẩm.
- Nâng cấp chất lượng và mẫu mã bao bì với hình thức cuốn chiếu theo lộ trình với việc đăng ký lại sản phẩm, đồng thời với việc cải tiến sản phẩm.
- Nghiên cứu sản phẩm mới với những dạng bào chế là thế mạnh của Pharmedic.
- Năm 2015 Công ty đã được Cục Quản Lý Dược cấp 15 số đăng ký, trong đó có 4 số đăng ký mới bao gồm :
 - + Dung dịch uống Lactulose.
 - + Hỗn dịch uống Aluminium phosphate.
 - + Viên bao phim Kim Tiền Thảo.
 - + Hỗn dịch uống Domperidon.

5. Hệ thống quản lý chất lượng

Với quy mô và số lượng thành phẩm xuất xưởng ngày càng tăng, việc duy trì và cải tiến hệ thống là một vấn đề hết sức quan trọng để giữ và nâng cao chất lượng sản phẩm của PHARMEDIC. Năm 2015, Công ty đã thực hiện:

- Được Det Norske Veritas (DNV GL) đánh giá tái chứng nhận và được cấp giấy chứng nhận “Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008”, được Sở Y Tế cấp giấy chứng nhận “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP), đặc biệt được Cục Quản Lý Dược – Bộ Y Tế tái đánh giá và cấp giấy chứng nhận nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, giấy chứng nhận GLP (thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc) và GSP (thực hành tốt bảo quản thuốc) cho các kho của công ty. Công ty tiếp tục duy trì và áp dụng các hướng dẫn của GMP- WHO, GLP, GSP và GDP.
- Thực thi giám sát việc tuân thủ tính pháp luật về Tài nguyên và Môi trường - An toàn vệ sinh lao động - Phòng cháy chữa cháy.

6. Công tác tổ chức, đào tạo phát triển nguồn nhân lực

- Tổng số CB-CNLD tính đến 31/12/2015 là 600 người, tăng 35 người so với thời điểm 31/12/2014. Trong đó, trình độ trên Đại học có 07 người, Đại học: 140 người, Cao đẳng: 19 người, Trung học chuyên nghiệp: 122 người; còn lại là trình độ sơ cấp và phổ thông trung học. Nguồn lực lao động của Công ty chủ yếu là khối công nghiệp (sản xuất) và khối kinh doanh.
- Một trong những chủ trương chính của Ban điều hành mới trong năm 2015 là nâng cao thu nhập, chăm sóc đời sống của cán bộ công nhân lao động ngày càng tốt hơn, thu nhập bình quân của người lao động tăng 2,54% so với năm 2014; bình quân 16,15 triệu đồng/ người/ tháng.
- Chế độ chính sách liên quan đến người lao động được tuân thủ nghiêm túc theo đúng quy định của pháp luật và thỏa ước lao động tập thể. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe cho toàn thể người lao động.
- Từng bước củng cố việc thực hiện văn hóa doanh nghiệp tại công ty thông qua việc ban hành các quy định trong ứng xử - giao tiếp, truyền tải thông tin đến các bộ phận thông qua bản tin nội bộ. Công ty cũng đã hoàn chỉnh nội quy lao động, các quy chế lương, quy chế thi đua khen thưởng, quy định về cải cách thủ tục hành chính nhằm chuẩn hóa công tác ngày càng nền nếp hơn.
- Trong năm 2015 Công ty đã tổ chức các buổi tập huấn, huấn luyện về mặt kỹ năng quản lý cho các cán bộ lãnh đạo của Công ty, bồi dưỡng và huấn luyện cho toàn thể trình được viên về nghiệp vụ và kỹ năng bán hàng chuyên nghiệp. Tổ chức các lớp đào tạo (bồi dưỡng chuyên đề, an toàn lao động, nội quy công ty).
- Công ty tiếp tục tập trung đào tạo, huấn luyện phát triển nhân viên, đặc biệt là nguồn nhân lực kế thừa. Chăm lo tốt cho người lao động thông qua các chính sách lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ, khơi dậy tài năng, tạo môi trường làm việc thuận lợi và cơ hội thăng tiến công bằng. Thanh lọc lực lượng nhân sự đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc, lao động có trình độ chuyên môn cao, động viên người lao động an tâm, tiếp tục gắn bó và làm việc ổn định tại công ty.

7. Tình hình tài chính

• Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Tỷ lệ % (+,-)
Tổng giá trị tài sản	234.302.621.159	261.274.795.662	11,5%
Doanh thu thuần	363.475.886.117	387.658.668.118	6,6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	80.562.770.754	82.994.771.436	3%
Lợi nhuận khác	(351.024.161)	(383.710.037)	
Lợi nhuận trước thuế	80.211.746.593	82.611.061.399	3%
Lợi nhuận sau thuế	62.328.898.929	63.923.235.414	2,6%
Tỷ lệ trả cổ tức (%/mệnh giá CP)	24%	24%	

• **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	3,8	4,0
- Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ – Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn	Lần	2,5	3,0
- Hệ số thanh toán tức thời	Lần	1,7	2,2
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	22,3	21,1
- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	77,7	78,9
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	5,4	6,4
- Vòng quay tài sản	Vòng	1,6	1,6
- Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	9,4	9,5
- Vòng quay vốn lưu động	Vòng	2,7	2,5
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần	%	44,8	42,7
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu thuần	%	17,1	16,5
- Doanh thu thuần trên tổng tài sản	%	164,0	156,5
- Tỷ suất sinh lời trên tài sản	%	28,1	25,8
- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu	%	36,6	32,9

8. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành 9.332.573 cổ phần, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do 9.332.573 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Stt	Loại cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước (Cty TNHH MTV Dược Sài Gòn – Sapharco)	1	4.054.309	43,44%
2	Cổ đông trong nước :			
	Tổ chức	31	63.979	0,69%
	Cá nhân	1.914	3.413.836	36,58%
3	Cổ đông nước ngoài :			
	Tổ chức	15	1.478.588	15,84%
	Cá nhân	35	321.861	3,45%
	Tổng cộng	1996	9.332.573	100%

- Cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu: cổ đông sở hữu nắm giữ từ 5% cổ phiếu trở lên có quyền biểu quyết 43,44%. Cổ đông nắm giữ từ dưới 5% đến 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết 14,29%. Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết 42,27%.
- c) Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu : không có
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ và các chứng khoán khác : không có

9. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty :

• Nguyên vật liệu :

- Nguyên vật liệu dùng cho sản xuất thuốc của PMC chiếm gần 50% giá thành sản phẩm, chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài, từ các nhà sản xuất lớn, đạt tiêu chuẩn GMP, ISO và có uy tín trên thế giới.
- Việc lựa chọn nhà cung ứng là một trong những tiêu chí góp phần tạo nên sự ổn định về chất lượng cho sản phẩm. Phòng Kế hoạch của PMC có chức năng chọn mua và cung cấp đầy đủ, kịp thời nguyên liệu, bao bì phù hợp tiêu chuẩn chất lượng với giá cả hợp lý cho sản xuất và cho nghiên cứu. Nhu cầu về nguyên vật liệu các loại mà PMC đang sử dụng bao gồm hóa dược, dược liệu, bao bì, màng nhôm, PVC, ... tăng 3,5% so với năm 2014. Các nguyên vật liệu sử dụng đều khoán định mức sử dụng và đăng ký chỉ tiêu giảm hao hụt, giảm sản phẩm không phù hợp mỗi năm.
- Công ty sử dụng giấy hai mặt: tài liệu nội bộ sẽ được ưu tiên in bằng giấy đã in một mặt bị hư hoặc các giấy tờ không quan trọng đã qua sử dụng vẫn còn một mặt giấy trắng.
- Thủ tục, hồ sơ liên quan đến quản lý hệ thống được số hóa, các thông tin/thông báo được phân phối và phổ biến đến các đơn vị thông qua hệ thống mail nội bộ, cổng thông tin nội bộ và một số chương trình hỗ trợ khác của hoạt động IT.
- Sổ sách chứng từ kế toán chi tiết cũng được lưu trên phần mềm, hàng tháng chép dữ liệu vào ổ cứng, bảo quản mật và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ.

• Tiêu thụ năng lượng :

- Năm 2014: tổng tiền điện chi trả 5,165 tỷ đồng/năm. Năm 2015: tổng tiền điện chi trả 5,645 tỷ đồng/năm (tăng 9,29% so với năm 2014).
- Phát huy lợi thế là một doanh nghiệp dược có hệ thống quản lý chất lượng vững chắc, một lần nữa, PMC tiên phong ứng dụng tiêu chuẩn ISO 50001:2011, tích hợp vào hệ thống đã xây dựng. Đây là bộ tiêu chuẩn về quản lý năng lượng được Tổ chức Tiêu Chuẩn Hóa Quốc Tế áp dụng từ 2011 và được xem như một công cụ đặc lực giúp cho các doanh nghiệp nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, từ đó tiết giảm được chi phí, giảm tác động đối với môi trường cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Công ty đã thực hiện phương án sử dụng hệ thống đèn led thay cho đèn huỳnh quang. Sử dụng dây chuyền, công nghệ sạch, hiện đại, ít tiêu hao năng lượng và không ảnh hưởng đến môi trường. Xây dựng ý thức tiết kiệm điện trong sử dụng cho người lao động như tắt đèn, quạt, máy lạnh khi không sử dụng hoặc khi ra khỏi phòng. Mỗi năm, Công ty có ký cam kết thực hiện tiết

kiệm năng suất tiêu thụ điện.

- **Tiêu thụ nước :**

- Năm 2015, bình quân nguồn nước sử dụng giảm 670 m³/tháng so với năm 2014. Mỗi tháng, toàn Công ty tiêu thụ khoảng 25,316 m³ nước, tương ứng 844 m³/ngày đêm. Tổng tiền sử dụng nước 2,24 tỷ VNĐ/năm.
- Hiện tại, để sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn nước, PMC đã tiến hành chuẩn hóa đường ống, lắp đặt lại thủy kế mới (đồng hồ nước) có kiểm định của đơn vị cấp nước thành phố cho tất cả các đơn vị có sử dụng nước. Có theo dõi thống kê hàng tháng, nhắc nhở tắt mở, sử dụng đúng mục đích và giáo dục ý thức tiết kiệm.
- Việc thực hiện tiết kiệm được duy trì đánh giá hàng tháng, nguồn nước công ty sử dụng từ hệ thống nước cấp thủy lực, áp dụng công nghệ lọc chuẩn cấp nước sạch cho các nhà máy sản xuất hóa dược, nguồn nước thải từ hệ thống lọc đã được tái sử dụng tưới cây chung quanh của khu vực.

- **Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường:**

- Trong năm qua, PHARMEDIC thực hiện tốt việc bảo vệ môi trường. Mọi hoạt động được định hướng trên tinh thần sử dụng tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng với các phương pháp đạt hiệu quả tối đa đồng thời hạn chế phát sinh khí thải, rác thải ra môi trường bên ngoài.
- Công ty tuân thủ các quy định về phòng chống ô nhiễm theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và các tiêu chuẩn GMP, GLP, GSP WHO. Ngoài ra, công ty đã thực hiện các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường thông qua sự hướng dẫn của các cơ quan môi trường địa phương như: thực hiện đánh giá tác động môi trường và cam kết thực hiện đúng quy định.
- Công ty luôn xem xét đầu tư môi trường sản xuất không độc hại, không ảnh hưởng đến môi trường, thuận tiện cho người lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể nhất, Ban lãnh đạo Công ty đã đưa vào Mục tiêu – Chính sách chất lượng Sử dụng năng lượng hiệu quả - Giảm tối đa các yếu tố gây bất lợi cho môi trường, các yếu tố ảnh hưởng đến an toàn sức khỏe nghề nghiệp và an sinh cho người lao động và của cộng đồng và triển khai cho toàn bộ người lao động áp dụng trong mọi hoạt động của Công ty.

- **Trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:**

- Trong những năm qua, công ty luôn chủ động, tích cực thực hiện tốt trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương thông qua các hoạt động xã hội như: tham gia đóng góp vào các quỹ hỗ trợ người nghèo của địa phương, các đợt quyên góp ủng hộ đồng bào bị thiên tai..., tổ chức Tết Trung Thu cho trẻ em nghèo, khám bệnh – phát thuốc miễn phí, hỗ trợ thăm tặng quà cho bệnh nhi ở bệnh viện vệ tinh Ung Bướu và tham gia hiến máu nhân đạo. Trực tiếp thực hiện các chương trình Tết vì người nghèo, quỹ khuyến học, quỹ đền ơn đáp nghĩa.
- Các đoàn thể tham gia tích cực phong trào do địa phương phát động, tổ chức thi đấu giao hữu, giao lưu văn hóa trong và ngoài ngành. Tạo sân chơi bổ ích, lành mạnh cho người lao động và mối quan hệ khăng khít với các đơn vị bạn, cơ quan ban ngành tại địa phương.

- Kết quả hoạt động thực tế cho thấy, việc hỗ trợ cộng đồng không chỉ là sợi dây liên kết giữa nhà sản xuất với người sử dụng sản phẩm về mặt tinh thần mà nó còn mang lại lợi ích kinh tế không nhỏ do việc tin tưởng vào sản phẩm và uy tín của Tập đoàn, và chính họ là những người mở rộng thêm những mối quan hệ mới cho công ty.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2015 là một năm đầy khó khăn và thách thức với ngành sản xuất dược nói chung và PHARMEDIC nói riêng. Vượt qua nhiều khó khăn, kết thúc năm tài chính 2015, PMC tiếp tục kinh doanh thành công với các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đều đạt kế hoạch đề ra. Cụ thể, doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 387,476 tỷ đồng, tăng 6,7% so với năm 2014 và đạt 104,8% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế (LNTT) đạt 82,611 tỷ đồng, đạt 121,5% kế hoạch đề ra.

Vượt qua những khó khăn và thách thức, tận dụng những cơ hội, năm 2015 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, thị trường đầu tư không thuận lợi nhưng Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn, tập trung đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, đạt chỉ tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Tình hình tài chính

- Xét đến bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2015, tổng tài sản của Công ty tăng 11,51% so với cùng kỳ năm trước, đạt 261,27 tỷ đồng (trong đó, tài sản ngắn hạn tăng 12,77%, tài sản dài hạn tăng 5%).

Ghi nhận cho thấy hàng tồn kho đã giảm 12,23% so với năm 2014. Tiền - tương đương tiền và khoản tiền gửi ngân hàng tăng 37,1%. Ta có thể thấy phần tăng này có tác động khá lớn bởi lượng tiền khách hàng còn nợ tại thời điểm cuối năm giảm, thể hiện bởi tỷ trọng khoản phải thu ngắn hạn giảm 5,31% so với năm 2014.

- Đến thời điểm 31/12/2015, Quỹ đầu tư phát triển là 72,888 tỷ đồng tăng 23,101 tỷ đồng, trong đó số dư đầu kỳ là 49,786 tỷ đồng do đã kết chuyển quỹ dự phòng tài chính 9,263 tỷ đồng vào số dư đầu kỳ (theo quy định của chế độ kế toán mới tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính). Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn, vốn chủ sở hữu tăng thêm trên 13,3 % so với năm 2014.
- Từ nền tảng tài chính tốt từ cuối năm 2014 cùng với việc quản trị dòng tiền hiệu quả trong năm 2015, các chỉ số thanh toán của Pharmedic tại thời điểm 31/12/2015 cao hơn năm 2014 thể hiện khả năng thanh toán luôn ở mức an toàn, hệ số này cho thấy công ty đảm bảo khả năng thanh toán tốt đối với khách hàng cũng như các khoản nợ phải trả khi đến hạn thanh toán.
- Công ty quản lý chặt chẽ tài sản, nguồn vốn, sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo tính minh bạch và công khai tài chính.
- Tích cực công tác theo dõi, thu hồi công nợ, rút ngắn thời gian thu hồi nợ, giảm tối đa tỷ lệ nợ khó đòi.

- Đội ngũ kế toán luôn được cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ, nắm bắt kịp thời các chính sách về tài chính, thuế để đáp ứng yêu cầu của công ty.
- Đàm phán với các nhà cung cấp trong và ngoài nước thay đổi phương thức thanh toán, chiết khấu, giảm giá cung ứng cùng với việc quản lý chặt chẽ chi phí bán hàng đã tiết kiệm được chi phí, góp phần cải thiện dòng tiền của công ty tốt hơn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Đầu tư, đổi mới trang thiết bị hiện đại cho sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động; kiểm tra, giám sát hệ thống kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn GMP-WHO.
- Cải tạo kho tàng cho hợp lý với quy trình sản xuất.
- Tập trung các mặt hàng chủ lực có lợi nhuận cao, đa dạng hóa mẫu mã sản phẩm. Phối hợp với Bộ phận kinh doanh nghiên cứu sản phẩm để phát triển thị trường.
- Luôn duy trì công tác nghiên cứu nâng cao chất lượng sản phẩm. Tăng năng suất lao động, giảm tối đa chi phí nguyên nhiên vật liệu.
- Tăng cường quảng cáo tiếp thị sản phẩm bằng nhiều hình thức (pano, quảng cáo trên báo đài...), kết hợp giữa tiếp thị và bán buôn; kích thích người tiêu dùng bằng chính sách khuyến mại hợp lý, chương trình đưa hàng về nông thôn.
- Quản lý tốt dòng tiền, kiểm soát chi phí hợp lý, hiệu quả.
- Quản lý chặt chẽ công nợ của từng khách hàng.
- Tổ chức thảo luận, thống nhất định hướng chiến lược, mục tiêu, biện pháp thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ năm. Tổ chức Hội nghị người lao động theo quy chế hoạt động của Công ty cổ phần.
- Thông báo kịp thời qua các báo cáo tháng kết quả sản xuất kinh doanh; việc thực hiện các chính sách có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động.
- Phát động phong trào sáng kiến cải tiến giúp tiết kiệm chi phí, hợp lý hóa công việc.
- Thực hiện hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên có năng lực.
- Tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Xây dựng và quảng bá thương hiệu “PHARMEDIC – Sức khỏe & Niềm tin”.
- Tiếp tục giữ vững thị phần & mở rộng thị trường, phát triển hệ thống phân phối, quan tâm đặc biệt phát triển thị trường ETC & OTC vùng sâu, xa xôi hẻo lánh, miền núi, ... tăng sản lượng các mặt hàng chủ lực và có tiềm năng; nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.
- Củng cố và phát triển thị trường tiêu thụ, cải tiến mẫu mã và nâng cao chất lượng, hợp tác gia công một vài mặt hàng đang lưu hành tại Việt Nam của một số Công ty Dược nước ngoài, tăng cường công tác tuyên truyền quảng cáo, tiếp thị, ...

- Tiếp tục cải tiến quy trình sản xuất, giảm giá thành sản phẩm, gia tăng lợi nhuận; Đầu tư nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, tăng cường hợp tác nghiên cứu những sản phẩm có đầu tư tốt trong tiêu chuẩn hóa chất lượng.
- Đẩy mạnh công tác đăng ký thuốc, tiếp tục phát triển mạnh và tạo bước đột phá trong công tác nghiên cứu, cải tiến, sản xuất mặt hàng mới nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng cao, phong phú và đa dạng về chủng loại (dược phẩm, thực phẩm chức năng,...). Đặc biệt phát huy lợi thế cạnh tranh của Công ty vốn có truyền thống và uy tín trong lĩnh vực kinh doanh thuốc có nguồn gốc từ dược liệu để phát triển lĩnh vực sản xuất chế biến và phân phối thuốc cung cấp cho thị trường khối điều trị, các bệnh viện, phòng chẩn trị, phòng khám,... trước xu thế “Người Việt ưu tiên dùng thuốc Việt”.
- Triển khai áp dụng hệ thống thông tin quản lý doanh nghiệp, đầu tư đổi mới trang thiết bị.
- Thiết lập và vận hành các qui trình chuẩn.
- Tập trung xây dựng và chuẩn hóa các quy trình trong lĩnh vực Tài chính – Kế toán quản lý công nợ, mua sắm trang thiết bị, quản lý các hạn mục đầu tư.
- Kiểm soát hợp lý, hiệu quả các chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh, chi phí đầu vào và đầu ra, đảm bảo tiết kiệm và tuân thủ đúng các quy định.
- Thực hiện tốt Quy chế Tài chính và Quy chế Chi tiêu nội bộ Công ty.
- **Phát triển nguồn nhân lực:**
 - Đánh giá chất lượng nguồn nhân lực, bố trí công việc hợp lý, đào tạo phát triển đội ngũ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, tuyển dụng nhân lực đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.
 - Thực hiện trẻ hoá đội ngũ, tuyển dụng các nhân viên có tuổi đời thấp, có trình độ chuyên môn cao và sức khỏe. Lựa chọn những nhân viên trẻ có trình độ, năng lực, đạo đức để đào tạo chuẩn bị cho đội ngũ quản lý kế thừa.
 - Cung cấp điều kiện làm việc tốt, thực hiện chế độ lương theo hướng tạo động lực thúc đẩy sự đóng góp tích cực của người lao động và thực hiện chế độ khen thưởng kịp thời đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc; có sáng kiến tạo lợi nhuận cho Công ty nhằm khuyến khích người lao động phát huy tối đa năng lực của mình. Thực hiện chế độ chính sách cho người lao động đầy đủ, kịp thời, phù hợp; sử dụng quỹ tiền lương, quỹ khen thưởng phúc lợi hiệu quả, tạo động lực làm việc cho Người lao động.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

- **Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:** Công ty luôn luôn thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ môi trường, không ngừng nghiên cứu, cải tiến, ứng dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất góp phần bảo vệ môi trường ngày càng tốt hơn.
- **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:** Nhận thức được vai trò của con người đối với doanh nghiệp, Ban Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến đời sống của người lao động, đảm bảo những quyền và lợi ích của người lao động theo đúng đường lối của Đảng chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm tạo môi trường làm việc thuận lợi nhất cho người lao động yên tâm

công tác.

- **Trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:** Công ty rất coi trọng và quan tâm xây dựng mối quan hệ mật thiết với các cộng đồng chủ chốt bằng các hình thức như ủng hộ xây dựng các công trình phúc lợi, đền ơn đáp nghĩa, tạo công ăn việc làm cho người dân, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, các hoạt động từ thiện và bảo vệ môi trường tại địa phương.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị về các mặt hoạt động của Công Ty

Công ty đã thực hiện đúng các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực bảo vệ môi trường, thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng địa phương. Tập thể Lãnh đạo và người lao động đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn thực hiện tốt các giải pháp theo chỉ đạo của HĐQT và những biện pháp của Ban Tổng Giám đốc trong tổ chức triển khai sản xuất và phân phối sản phẩm cho thị trường góp phần mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

2. Đánh giá của Hội Đồng Quản Trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công Ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị. Do có Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc phụ trách khối Tài chính và Sản xuất cũng là thành viên HĐQT của Công ty, nên việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT, Nghị quyết của ĐHĐCĐ triển khai được thuận lợi.

Trong tình hình ngành dược tăng trưởng thấp, dưới sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc, Công ty đã nỗ lực hoàn thành và vượt kế hoạch kinh doanh năm 2015. Đây là một thành tích được HĐQT đánh giá rất cao. Trước tình hình thị trường khó khăn, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã cố gắng vượt qua nhiều thách thức, khó khăn trong điều hành quản trị và sản xuất. Ngoài ra, Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ chi trả cổ tức cho cổ đông và chăm lo tốt đời sống người lao động.

3. Định hướng phát triển của Hội Đồng Quản Trị:

- Tiếp tục triển khai các mục tiêu trong chiến lược phát triển của PHARMEDIC giai đoạn 2014 – 2019.
- Điều hành sản xuất kinh doanh thích ứng với sự thay đổi của thị trường, xây dựng chiến lược phát triển của công ty phù hợp với tình hình thực tế, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và khu vực.
- Nhằm đánh giá quá trình triển khai, thực hiện mục tiêu – chỉ tiêu hoạt động năm, định kỳ hàng quý xem xét kết quả công việc, phân tích, dự báo khả năng thực hiện trong năm về các chỉ tiêu, về sự phù hợp của các giải pháp; từ đó điều chỉnh các mặt hoạt động.
- Tăng cường cải thiện chất lượng dịch vụ, phục vụ, ứng dụng các phần mềm quản lý nhằm nâng cao năng lực quản lý và điều hành đảm bảo mục tiêu nâng cao doanh thu và lợi nhuận hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và các năm tiếp theo.

- Tăng cường mối quan hệ và quảng bá hình ảnh Công ty đến khách hàng. Tiếp tục quảng bá thương hiệu PMC và sản phẩm Công ty trên các phương tiện truyền thông.
- Phát triển đồng bộ các giải pháp về sản phẩm và thị trường: cơ cấu sản phẩm, nguồn nguyên liệu, công nghệ sản xuất, mạng lưới phân phối, chính sách phân phối, gắn kết nguyện vọng và lợi ích của cán bộ công nhân viên với kỳ vọng của nhà đầu tư và sự phát triển chung của Công ty.
- Tiếp tục triển khai dự án đầu tư xây dựng nhà máy mới đạt tiêu chuẩn sản xuất dược phẩm theo quy định, phù hợp với nhu cầu phát triển trong thời gian tới.
- Phát triển bền vững đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái và trách nhiệm với cộng đồng, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT):

Năm 2015, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 04 phiên họp và các Nghị quyết HDQT bằng văn bản để bàn bạc, quyết định phương hướng và biện pháp thực hiện các hoạt động liên quan lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, nhân sự, tổ chức bộ máy và đầu tư phù hợp với các quy định, quy chế hiện hành của Công ty và Pháp luật, cụ thể :

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HDQT	Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Lê Việt Hùng	Chủ Tịch HDQT không điều hành		04	100%	
2.	Bà Mai Thị Bé	Phó Chủ Tịch HDQT		04	100%	
3.	Ông Trần Việt Trung	Thành viên HDQT		04	100%	
4.	Ông Cao Tấn Tước	Thành viên HDQT		04	100%	
5.	Ông Trần Văn Nhiều	Thành viên HDQT Độc lập		04	100%	
6.	Ông Lê Văn Thiện	Thành viên HDQT không điều hành		04	100%	
7.	Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	Thành viên HDQT không điều hành		04	100%	

• **Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:**

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động và điều hành của Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc thực hiện các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; tuân thủ chấp hành các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ hoạt động, Quy chế quản trị tại Công ty và Công ty tuân thủ thực hiện việc quản trị công ty theo quy định của Bộ Tài chính.
- Đánh giá và góp ý các hoạt động trong công tác điều hành về các mặt: đầu tư, tài chính, thị trường, bán hàng, nguồn nhân lực, sản xuất, chất lượng. Giám sát tiến độ thực hiện công việc, những khó khăn, vướng mắc và các giải pháp xử lý để tăng cường, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng và hoàn thiện quy trình làm việc, thông tin liên lạc một cách khoa học để nâng cao khả năng quản lý tài chính và chất lượng quản trị nói chung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

• **Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

- Tuy không thành lập các tiểu ban nhưng các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực, phụ trách làm việc với các Bộ phận chuyên môn có liên quan nghe ý kiến tham mưu từ cơ sở để có những góp ý với Ban Tổng Giám Đốc nhằm có biện pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và chỉ đạo kịp thời phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt công tác khác.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2015 vào ngày 25/4/2015, kỷ niệm 34 năm ngày thành lập Công ty (30/6/1981 – 30/6/2015) và Hội nghị khách hàng năm 2015.
- Các Bộ phận tham gia đóng góp ý kiến về Quy chế mua sắm và đầu tư, Quy chế xử lý tài sản, công cụ, dụng cụ.
- Triển khai việc chốt danh sách và chi trả cổ tức phần còn lại năm 2014 và tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2015.
- Thực hiện việc công bố thông tin theo quy định.

• **Các Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ và Hội đồng quản trị :**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	02/NQ-HĐQT	13/01/2015	Nghị quyết của HĐQT thông qua mức trả cổ tức bằng tiền phần còn lại của năm 2014.
2.	05/NQ-HĐQT	22/01/2015	Nghị quyết của HĐQT : - Thống nhất điều chỉnh kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2015. - Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về bổ sung Điều lệ Công ty.
3.	09/QĐ-HĐQT	11/02/2015	Quyết định về việc ban hành Quy chế mua sắm và đầu tư.
4.	12/QĐ-HĐQT	13/3/2015	Quyết định về việc thành lập Ban kiểm phiếu biểu quyết lấy ý kiến

			cổ đông bằng văn bản.
5.	14/NQ-DHĐCĐ-PMC	25/3/2015	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty về bổ sung ngành nghề kinh doanh.
6.	15/NQ-HĐQT	31/3/2015	Nghị quyết của HĐQT : - Thông qua chương trình tổ chức và các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015. - Thông qua việc bổ nhiệm lãnh đạo Phòng Bảo trì.
7.	17/QĐ-HĐQT	01/4/2015	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
8.	23/NQ-DHĐCĐ-PMC	25/4/2015	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 : 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2014 và phương hướng kế hoạch năm 2015. 2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2014 và chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015. 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán. 4. Thông qua Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2014 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015. 5. Thông qua Tờ trình về sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ 01/7/2015.
9.	24/QĐ-HĐQT	15/5/2015	Quyết định về việc cử đoàn công tác nước ngoài. (Ông Trần Việt Trung, Ông Cao Tấn Tước)
10.	25/QĐ-HĐQT	08/6/2015	Quyết định về việc cho phép cán bộ đi nước ngoài. (Ông Trần Việt Trung)
11.	26/QĐ-HĐQT	02/7/2015	Quyết định về việc nâng lương của Phó Tổng giám đốc – Ông Cao Tấn Tước.
12.	27/QĐ-HĐQT	02/7/2015	Quyết định về việc nâng lương của Phó Tổng giám đốc – Ông Phan Xuân Phong.
13.	28/QĐ-HĐQT	02/7/2015	Quyết định về việc nâng lương

			của Phó Tổng giám đốc – Bà Mai Thị Bé.
14.	31/NQ-HĐQT	22/7/2015	<p>Nghị quyết của HĐQT :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo thực hiện và kế hoạch sản xuất, kinh doanh và tài chính 6 tháng đầu năm 2015. Báo cáo của Ban kiểm soát. - Thông qua thù lao HĐQT và BKS năm 2015. - Thông qua tỷ lệ tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015. - Thông qua các ý kiến đóng góp và ban hành Quy chế xử lý tài sản, công cụ, dụng cụ. - Thông qua chủ trương kế hoạch xây dựng dự án Nhà máy mới. - Thông qua đề xuất của Tổng giám đốc về kế hoạch phối hợp với Cty TNHH TM DV SX Hóa mỹ phẩm Phương Nghĩa đầu tư phân xưởng sản xuất mỹ phẩm.
15.	35/QĐ-HĐQT	31/7/2015	Quyết định về việc ban hành Quy chế xử lý tài sản, công cụ, dụng cụ.
16.	38/QĐ-HĐQT	08/9/2015	Quyết định về việc thành lập Ban khoa học kỹ thuật trong sản xuất và phát triển sản phẩm mới.
17.	41/QĐ-HĐQT	14/10/2015	Quyết định về việc thành lập Ban chỉ đạo dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Công ty CP DPDL Pharmedic.
18.	42/QĐ-HĐQT	14/10/2015	Quyết định về việc thành lập Tiêu ban chuẩn bị đầu tư dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Công ty CP DPDL Pharmedic.
19.	44/NQ-HĐQT	22/10/2015	<p>Nghị quyết của HĐQT :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo thực hiện và kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tài chính 9 tháng đầu năm 2015 và ước thực hiện năm 2016. Báo cáo của Ban kiểm soát. - Thông qua kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tài chính năm 2016. - Thông qua kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị, sửa chữa năm 2016. - Thông qua các ý kiến đóng góp điều chỉnh, bổ sung Quy chế Chi tiêu nội bộ.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Phạm Thị Hoàng	Trưởng BKS		04	100%	
2.	Ông Lê Hữu Hùng	Kiểm soát viên		04	100%	
3.	Ông Nguyễn Thế Phong	Kiểm soát viên		04	100%	

- **Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:**
 - Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội cổ đông, trong việc chấp hành điều lệ của Công ty.
 - Giám sát kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức.
 - Kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty theo từng quý và kết thúc năm tài chính.
 - Xem xét các báo cáo do tổ chức kiểm toán thực hiện.
 - Tham gia giám sát thanh lý nguyên vật liệu, hàng hóa.
 - Kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm phát hiện những thiếu sót, từ đó đề ra những kiến nghị và giải pháp chấn chỉnh kịp thời.
 - Đề xuất lập các quy chế cần thiết, góp phần hoàn thiện các quy chế đã có.
 - Đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập trình ĐHCĐ để thực hiện việc kiểm toán.
 - Trong năm 2015, BKS không nhận được yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.
- **Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với các hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:**
 - BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành nhưng vẫn mang tính chất độc lập. Trong năm, các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành đều có mặt của BKS tham dự nhằm nâng cao chất lượng, cũng như tính độc lập trong hoạt động kiểm soát.
 - HĐQT đã cung cấp kịp thời và đầy đủ các Nghị quyết và Quyết định cho BKS. Ban Tổng giám đốc tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty.
 - Các kiến nghị của BKS đều được HĐQT, Ban Tổng giám đốc xem xét, đánh giá kỹ lưỡng, nhiều vấn đề được trao đổi tại các cuộc họp. Đối với các vấn đề

còn tồn tại trong hoạt động quản lý, điều hành do BKS kiến nghị được HĐQT, Ban Tổng giám đốc ghi nhận và tìm cách giải quyết.

3. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

- Do chưa sắp xếp được thời gian nên các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty chưa tham gia dự các lớp học về quản trị công ty tại các cơ sở được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công nhận. Tuy nhiên, do thời gian các khóa đào tạo thường trùng với lịch công tác của Ban Quản trị nên các thành viên chưa tham gia khóa học, trong thời gian tới công ty sẽ sắp xếp để tham dự các lớp học nói trên.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc.

- Quỹ thù lao Hội Đồng Quản Trị: 3,196 tỷ đồng bằng 5% lợi nhuận sau thuế.

• Thu nhập bình quân của HĐQT và Ban điều hành :

(bao gồm : lương + thưởng + thù lao HĐQT, chưa trừ thuế TNCN)

- Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị : 29.300.000 đồng/ tháng
- Thành viên HĐQT : 14.000.000 đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 14.000.000 đồng/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 11.200.000 đồng/ tháng
- Tổng Giám đốc (Thành viên HĐQT) : 85.800.000 đồng/ tháng
- Phó TGĐ phụ trách tài chính (Thành viên HĐQT) : 75.900.000 đồng/ tháng
- Phó TGĐ phụ trách sản xuất (Phó Chủ tịch HĐQT) : 79.700.000 đồng/ tháng
- Phó TGĐ phụ trách kinh doanh : 55.300.000 đồng/ tháng
- Phó TGĐ phụ trách chất lượng : 52.300.000 đồng/ tháng
- Phó TGĐ phụ trách NCPT : 42.700.000 đồng / tháng

• Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan :

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Trần Thị Thu Trang	Con Ô. Trần Việt Trung – Tổng giám đốc Công ty	0	0%	8.985	0,09%	Mua CP lần đầu

- **Giao dịch với các bên liên quan :**

Nội dung này được trình bày trong Mục VIII.2 của Thuyết minh Báo cáo tài chính Công ty năm 2015 đã kiểm toán.

5. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty :

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính và các quy định về quản trị công ty theo Điều lệ, Quy chế quản trị công ty đã ban hành.

Hầu hết các quy định, quy chế và hoạt động của Công ty đều tuân thủ, PMC đã xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 sửa đổi nội dung Điều lệ Công ty phù hợp với các quy định mới của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ 01/7/2015.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- **Ý kiến của kiểm toán**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2015 được kiểm toán và đăng tải trên website Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic www.pharmedic.com.vn.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 3 năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Việt Trung